

Số: 54529/CT-TTHT
V/v giải đáp chính sách thuế

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2017

Kính gửi: Công ty TNHH Nissan Techno Việt Nam
(Đ/c: Tầng 26 Keangnam Landmark Tower, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
MST: 0101145668)

Trả lời công văn số AC-NTV/2017-16 ngày 26/5/2017 của Công ty TNHH Nissan Techno Việt Nam (sau đây gọi là Công ty) hỏi về chính sách thuế, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính:

+ Tại Khoản 4 Điều 10 sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 6 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 5 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

“6. Về đầu tư mở rộng

a) Doanh nghiệp có dự án đầu tư phát triển dự án đầu tư đang hoạt động như mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao công suất, đổi mới công nghệ sản xuất (gọi chung là dự án đầu tư mở rộng) thuộc lĩnh vực hoặc địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP (bao gồm cả khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghiệp trừ khu công nghiệp nằm trên địa bàn các quận nội thành của đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I trực thuộc trung ương và Khu công nghiệp nằm trên địa bàn các đô thị loại I trực thuộc tỉnh) nếu đáp ứng một trong ba tiêu chí quy định tại điểm này thì được lựa chọn hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại (bao gồm mức thuế suất, thời gian miễn giảm nếu có) hoặc được áp dụng thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại (không được hưởng mức thuế suất ưu đãi) bằng với thời gian miễn thuế, giảm thuế áp dụng đối với dự án đầu tư mới trên cùng địa bàn hoặc lĩnh vực ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp chọn hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại thì dự án đầu tư mở rộng đó phải thuộc lĩnh vực hoặc địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nghị định số



218/2013/NĐ-CP đồng thời cũng thuộc lĩnh vực hoặc địa bàn với dự án đang hoạt động.

Dự án đầu tư mở rộng quy định tại điểm này phải đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- Nguyên giá tài sản cố định tăng thêm khi dự án đầu tư hoàn thành đi vào hoạt động đạt tối thiểu từ 20 tỷ đồng đối với dự án đầu tư mở rộng thuộc lĩnh vực hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP hoặc từ 10 tỷ đồng đối với các dự án đầu tư mở rộng thực hiện tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP.

- Tỷ trọng nguyên giá tài sản cố định tăng thêm đạt tối thiểu từ 20% so với tổng nguyên giá tài sản cố định trước khi đầu tư.

- Công suất thiết kế khi đầu tư mở rộng tăng thêm tối thiểu từ 20% so với công suất thiết kế theo luận chứng kinh tế kỹ thuật trước khi đầu tư ban đầu.

Trường hợp doanh nghiệp chọn hưởng ưu đãi theo diện đầu tư mở rộng thì phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng được hạch toán riêng. Trường hợp doanh nghiệp không hạch toán riêng được phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại thì thu nhập từ hoạt động đầu tư mở rộng xác định theo tỷ lệ giữa nguyên giá tài sản cố định đầu tư mới đưa vào sử dụng cho sản xuất, kinh doanh trên tổng nguyên giá tài sản cố định của doanh nghiệp.

Thời gian miễn thuế, giảm thuế quy định tại khoản này được tính từ năm dự án đầu tư mở rộng hoàn thành đưa vào sản xuất, kinh doanh có thu nhập; trường hợp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư mở rộng thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư dự án đầu tư phát sinh doanh thu.

...”.

+ Tại Khoản 1 Điều 11 sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 19 Thông tư số 78/2014/TT-BTC về thuế suất ưu đãi 10% trong thời gian 15 năm.

+ Tại Khoản 1 Điều 12 sửa đổi, bổ sung điểm a Khoản 1 Điều 20 Thông tư số 78/2014/TT-BTC quy định về trường hợp được miễn thuế bốn năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong chín năm tiếp theo.

+ Tại Điểm 2a Khoản 1 Điều 13 quy định như sau:

“Điều 13. Bổ sung Khoản 2a, 2b, 2c, 2d, 2đ Điều 23; Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 23 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

1. Bổ sung Khoản 2a, 2b, 2c, 2d, 2đ Điều 23 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

“2a. Doanh nghiệp có dự án đầu tư mở rộng đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép đầu tư hoặc đã thực hiện đầu tư trong giai đoạn năm 2009 -

năm 2013, tính đến kỳ tính thuế năm 2014 đáp ứng điều kiện ưu đãi thuế (lĩnh vực ưu đãi hoặc địa bàn ưu đãi bao gồm cả khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao) theo quy định của Luật số 32/2013/QH13, Luật số 71/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành thì được hưởng ưu đãi thuế đối với đầu tư mở rộng theo quy định của Luật số 32/2013/QH13, Luật số 71/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành cho thời gian còn lại kể từ kỳ tính thuế năm 2015.

... ”

- Căn cứ Điều 5 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế và sửa đổi một số điều tại các Thông tư về thuế quy định như sau:

"Điều 5. Bổ sung điểm a1 vào sau điểm a Khoản 6 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 4 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính) như sau:

a1) Đối với giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2013, doanh nghiệp trong quá trình sản xuất, kinh doanh mà sử dụng quỹ khấu hao cơ bản tài sản cố định của doanh nghiệp; sử dụng lợi nhuận sau thuế tái đầu tư; sử dụng vốn trong phạm vi vốn đầu tư đã đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để đầu tư bổ sung máy móc thiết bị thường xuyên và không tăng công suất sản xuất kinh doanh theo đề án kinh doanh đã đăng ký hoặc được phê duyệt thì không phải đầu tư mở rộng".

- Căn cứ Điều 22 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN quy định về thủ tục thực hiện ưu đãi thuế TNDN như sau:

"Điều 22. Thủ tục thực hiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

Doanh nghiệp tự xác định các điều kiện ưu đãi thuế, mức thuế suất ưu đãi, thời gian miễn thuế, giảm thuế, số lỗ được trừ (-) vào thu nhập tính thuế để tự kê khai và tự quyết toán thuế với cơ quan thuế.

Cơ quan thuế khi kiểm tra, thanh tra đối với doanh nghiệp phải kiểm tra các điều kiện được hưởng ưu đãi thuế, số thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn thuế, giảm thuế, số lỗ được trừ vào thu nhập chịu thuế theo đúng điều kiện thực tế mà doanh nghiệp đáp ứng được. Trường hợp doanh nghiệp không đảm bảo các điều kiện để áp dụng thuế suất ưu đãi và thời gian miễn thuế, giảm thuế

thì cơ quan thuế xử lý truy thu thuế và xử phạt vi phạm hành chính về thuế theo quy định.”

Căn cứ hồ sơ đơn vị cung cấp và trình bày của đơn vị tại công văn hỏi:

- Giấy chứng nhận đầu tư số 011043000416, chứng nhận lần đầu do UBND TP Hà Nội cấp ngày 28/7/2008 (đăng ký lại theo Giấy phép đầu tư số 99/GP-HN ngày 26/6/2001 của UBND TP Hà Nội cấp) thành lập Công ty TNHH Nissan Techno Việt Nam có tổng vốn đầu tư 38.300.000 USD (theo Giấy chứng nhận số 011043000416); chứng nhận thay đổi lần thứ 2 ngày 28/10/2011.

- Ngày 14/4/2011, Công ty được Ban quản lý khu công nghệ cao Hòa Lạc cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 01222000038 cho dự án đầu tư “Nissan Techno Việt Nam – Trung tâm kỹ thuật ô tô Hòa Lạc”.

- Theo trình bày của đơn vị, Dự án “Nissan Techno Việt Nam – Trung tâm kỹ thuật ứng dụng” có tổng vốn 5.500.000 USD được lấy từ nguồn vốn kinh doanh của Công ty TNHH Nissan Techno Việt Nam, tổng số đầu tư vào tài sản của dự án là 84 tỷ đồng.

Căn cứ các quy định trên, trình bày của đơn vị tại công văn hỏi và hồ sơ đơn vị cung cấp, trường hợp năm 2008, Công ty được cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu số 011043000416 để thành lập dự án Công ty TNHH Nissan Techno Việt Nam; Đến ngày 14/4/2011, Công ty được Ban quản lý các khu công nghệ cao Hòa Lạc cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 01222000038 để thực hiện dự án đầu tư “Nissan Techno Việt Nam – Trung tâm kỹ thuật ứng dụng” tại Khu Nghiên cứu – Triển khai, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Huyện Thạch Thất, TP Hà Nội thì dự án “Nissan Techno Việt Nam – Trung tâm kỹ thuật ứng dụng” được coi là dự án đầu tư mở rộng nếu dự án đầu tư làm tăng công suất sản xuất kinh doanh theo đề án kinh doanh đã đăng ký hoặc được phê duyệt và nguồn vốn đầu tư của dự án không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 5 Thông tư 130/2016/TT-BTC nêu trên.

Trường hợp dự án đầu tư mở rộng của công ty đáp ứng một trong ba tiêu chí quy định tại Khoản 4 Điều 10 Thông tư 96/2015/TT-BTC nêu trên thì Công ty được lựa chọn hưởng ưu đãi thuế TNDN theo dự án đang hoạt động (bao gồm mức thuế suất, thời gian miễn giảm nếu có) hoặc được áp dụng thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại bằng với thời gian miễn thuế, giảm thuế áp dụng đối với dự án đầu tư mới trên cùng địa bàn cho thời gian còn lại kể từ kỳ tính thuế năm 2015.

Nếu dự án đầu tư mở rộng của Công ty đáp ứng các điều kiện được hưởng ưu đãi và Công ty lựa chọn áp dụng ưu đãi về thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại bằng với thời gian miễn thuế, giảm thuế áp dụng đối với dự án đầu tư mới trên cùng địa bàn thì thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại được áp dụng ưu đãi như sau: Miễn

thuế bốn năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong chín năm tiếp theo cho thời gian còn lại kể từ kỳ tính thuế năm 2015.

Công ty tự xác định các điều kiện ưu đãi thuế, mức ưu đãi thuế TNDN được hưởng để tự kê khai và tự quyết toán thuế với cơ quan thuế.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty TNHH Nissan Techno Việt Nam được biết và thực hiện. //

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KT 1;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, TTHT(2). (6,3)



Mai Sơn

